

Số: 152/KH-THLHP

Uông Bí, ngày 18 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện các khoản thu theo thỏa thuận, đóng góp tự nguyện năm học 2022 - 2023

Thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và GDTX công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Thực hiện Công văn 3025/SGD&ĐT-KHTC ngày 22/10/2021 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Thực hiện công văn số 2719/UBND ngày 22/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh năm học 2022 - 2023;

- Thực hiện công văn số 972/PGDĐT ngày 26/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2022 - 2023;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và của cha mẹ học sinh;

Trường tiểu học Lê Hồng Phong xây dựng kế hoạch thực hiện các khoản thu, chi ngoài ngân sách năm học 2022-2023 như sau:

A. MỤC ĐÍCH:

- Để nhà trường bao quát được những nội dung cần thu, chỉ có liên quan đến học sinh và cha mẹ học sinh. Đồng thời giúp nhà trường, cha mẹ học sinh thực hiện đúng các quy định của tỉnh, của ngành đã chỉ đạo.

- Minh bạch hóa, công khai rõ ràng những khoản thu, chỉ có liên quan đến học sinh, cha mẹ học sinh. Tránh gây hiểu lầm không đáng có giữa cha mẹ học sinh với nhà trường.

B. NỘI DUNG:

I. CÁC KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH:

1. Bảo hiểm y tế (BHYT):

Thực hiện theo Luật bảo hiểm y tế và Hướng dẫn liên ngành số 2358/HĐ-LN ngày 04/9/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Tài chính - Sở Y tế - Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ninh; Hướng dẫn liên ngành số 3816/HĐ-LN ngày



04/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Tài chính - Sở Y tế - Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ninh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Hướng dẫn liên nghành số 2358/HĐ-LN ngày 04/9/2019 về việc thực hiện bảo hiểm y tế, học sinh, sinh viên; Công văn số 2450/UBND ngày 24/8/2022 của UBND thành phố Uông Bí; Công văn số 191/BHXH ngày 25/8/2021 của Bảo hiểm xã hội Uông Bí; Công văn số 851/GDĐT ngày 25/08/2022 của Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí về việc triển khai thu bảo hiểm y tế học sinh năm học 2022 - 2023.

Năm 2022 số tiền tham gia BHYT là: **563.220đ/học sinh/12 tháng.**

Đối với HS thuộc gia đình hộ nông-lâm-ngư-diêm nghiệp số tiền tham gia BHYT là: **160.920đ/học sinh/12 tháng.**

II. CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN KHÁC:

1. Tiền bán trú:

a. **Tiền ăn:** Nhà trường thực hiện ký hợp đồng mua suất ăn với Hộ kinh doanh Ánh Dương ; Địa chỉ: Số nhà 100 - Tô 44B - Khu 12 - Phường Quang Trung - Thành phố Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh . Để đảm bảo suất ăn cho học sinh được chất lượng và ATVSTP Hộ kinh doanh Ánh Dương tổ chức nấu ăn tại bếp của nhà trường.

- Chi tiền ăn 1 bữa: **22.000đ/bữa/học sinh**

- Tiền quản lý học sinh bán trú: 104.000đ/hs/tháng

- Chi phí gián tiếp liên quan đến bán trú: 6.00đ/hs/tháng

b. Tiền quản lý học sinh giờ bán trú: (Có phụ lục kèm theo)

- Mức thu đối với mỗi học sinh là: **120.000đ/HS/tháng**

- Hình thức thu: Thu theo tháng

2. Tiền nước uống học sinh: (Có phụ lục kèm theo)

Năm học 2017 - 2018 (học kỳ II) nhà trường được Sở giáo dục cấp một bộ máy lọc nước uống tinh khiết tại trường, nhưng yêu cầu phải xây khung bọc máy, tách lọc nước để đảm bảo an toàn. Nhà trường mua 01 tách đựng nước uống loại 1.500 lít để có thể chứa nước cung cấp đủ cho các em học sinh uống.

- Tổng số học sinh toàn trường: 525 học sinh (trong đó miễn giảm 15 học sinh nghèo, cận nghèo, HCKK)

- Mức thu đối với mỗi học sinh là: **8.000đ/HS/tháng.**

- Hình thức thu: Thu theo học kỳ (nếu học sinh tự nguyện có thể thu một lần cho cả cả năm học).

3. Tiền học Kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa: (Có phụ lục kèm theo)

- Số học sinh toàn trường: 525 học sinh tham gia hoạt động ngoài giờ chính khóa Kỹ năng sống (trong đó miễn giảm 23 học sinh nghèo, cận nghèo, HCKK, con giáo viên)



| STT | Khối lớp | Số lớp | Sĩ số | Số lượng học sinh đăng ký | Ghi chú |
|-------------|----------|-----------|------------|---------------------------|---------|
| 1 | 1 | 3 | 82 | 81 | |
| 2 | 2 | 4 | 115 | 111 | |
| 3 | 3 | 3 | 107 | 101 | |
| 4 | 4 | 3 | 97 | 92 | |
| 5 | 5 | 4 | 124 | 123 | |
| Tổng | | 17 | 525 | 508 | |

- Số tiết hoạt động trong năm: 4 tiết/lớp/tháng.

- Mức thu đối với mỗi học sinh là: **60.000đ/HS/tháng.**

- Hình thức thu: Thu theo tháng

4. Tiền Tiếng anh có yếu tố người nước ngoài: (*Có phu lục kèm theo*).

- Số học sinh khối 3,4,5 của trường đăng ký học Tiếng anh có yếu tố người nước ngoài: 141 học sinh (trong đó miễn giảm 5 học sinh nghèo, cận nghèo, HCKK, khuyết tật, con giáo viên).

| STT | Khối lớp | Số lớp | Sĩ số | Số lượng học sinh đăng ký | Ghi chú |
|-------------|----------|-----------|------------|---------------------------|---------|
| 1 | 3 | 3 | 107 | 55 | |
| 2 | 4 | 3 | 97 | 38 | |
| 3 | 5 | 4 | 124 | 48 | |
| Tổng | | 10 | 328 | 141 | |

- Số tiết hoạt động trong năm: 4 tiết/lớp/tháng.

- Mức thu đối với mỗi học sinh là: **120.000đ/HS/tháng.**

- Hình thức thu: Thu theo tháng

5/ Tiền Tiếng Anh làm quen lớp 1,2 theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018

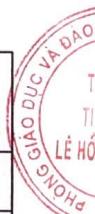
- Số học sinh khối 1,2 của trường đăng ký học Tiếng anh : 189 học sinh.

| STT | Khối lớp | Số lớp | Sĩ số | Số lượng học sinh đăng ký | Ghi chú |
|-------------|----------|----------|------------|---------------------------|---------|
| 1 | 1 | 1 | 82 | 78 | |
| 2 | 2 | 2 | 115 | 111 | |
| Tổng | | 3 | 197 | 189 | |

- Số tiết hoạt động trong năm: 2 tiết/tuần; 8 tiết/tháng

- Mức thu đối với mỗi học sinh là: **80.000đ/HS/tháng.**

- Hình thức thu: Thu theo tháng



6/Tiền tin học(có phục lục kèm theo)

- Số học sinh khối 4,5 của trường đăng ký học tin học: 156 học sinh.

| STT | Khối lớp | Số lớp | Sĩ số | Số lượng học sinh đăng ký | Ghi chú |
|-----|----------|--------|-------|---------------------------|---------|
| 1 | 4 | 2 | 97 | 63 | |
| 2 | 5 | 3 | 124 | 93 | |
| | Tổng | 5 | 221 | 156 | |

- Số tiết hoạt động trong năm: 70 tiết/năm.

- Mức thu đối với mỗi học sinh là: $6.000 \times 70 \text{ tiết} = 420.000 \text{đ}/\text{HS/năm}$.

- Hình thức thu: Thu theo kỳ

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với nhà trường:

- Xây dựng dự thảo kế hoạch về các khoản thu chi năm học 2022 – 2023 báo cáo Phòng GD&ĐT Uông Bí (xong trước ngày 20/10/2022).

- Họp với cha mẹ học sinh toàn trường cùng thảo luận và đi đến thống nhất về dự kiến các khoản thu, chi trong năm học (dự kiến ngày 02/10/2022 – chủ nhật). Có biên bản họp với ban đại diện CMHS nhà trường và với các lớp (có đủ chữ ký xác nhận của từng CMHS).

- Báo cáo lãnh đạo Phòng GD&ĐT Uông Bí xem xét, điều chỉnh, phê duyệt (xong trước ngày 20/10/2022).

- Thực hiện niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường trong 07 ngày (tính từ ngày được PGD phê duyệt).

- Triển khai nội dung kế hoạch thu chi đến 100% cha mẹ học sinh.

- Hiệu trưởng căn cứ tình hình thực tế, điều kiện của cha mẹ học sinh để có kế hoạch thời gian thu các khoản sao cho phù hợp nhất, tránh gây khó khăn cho gia đình học sinh.

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục.

- Cuối mỗi năm học thực hiện công khai kết quả hoạt động có sử dụng đến các khoản thu nói trên để cha mẹ học sinh được biết.

2. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh và cha mẹ học sinh:

- Cùng BGH nhà trường thảo luận và thống nhất các khoản thu trên cơ sở kết quả hoạt động của Ban đại diện năm học 2021 – 2022, hướng dẫn của các cấp lãnh đạo và tình hình thực tế nhà trường năm học 2022 – 2023.

- Giám sát việc thực hiện các khoản thu trong nhà trường, nếu có bất thường phải có ý kiến phản hồi về BGH nhà trường để cùng giải quyết; trong



trường hợp hai bên không đi đến được thống nhất thì phải phản ánh lên cấp trên để có hướng giải quyết đúng đắn nhất.

- Có quyền từ chối tham gia đóng góp đối với những khoản thu ngoài kế hoạch đã được lãnh đạo cấp trên phê duyệt.

3. Đối với Kế toán, thủ quỹ:

- Mở sổ sách theo dõi các khoản thu – chi các nguồn. Thanh quyết toán theo quy định Tài chính – kế toán hiện hành.

- Thực hiện các nội dung công khai theo quy định tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

4. Đối với giáo viên, nhân viên:

- Có trách nhiệm làm tốt công tác tuyên truyền các văn bản về thu chi, kế hoạch thực hiện các khoản thu trong nhà trường tới toàn thể CMHS, nhân dân.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch thực hiện các khoản thu trong nhà trường.

- Chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện các khoản thu của CMHS lớp.

Tuyệt đối không để CMHS lớp tự ý vận động các khoản thu chi trái quy định.

Trên đây là kế hoạch thu chi các khoản đóng góp trong trường Tiểu học Lê Hồng Phong năm học 2022 – 2023, kính mong nhận được sự góp ý của các bậc cha mẹ học sinh nhà trường và phê duyệt của lãnh đạo phòng GD&ĐT Uông Bí./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Uông Bí (phê duyệt);
- BĐD CMHS (p/h, t/h);
- BGH, GV, NV (t/h);
- Website trường;
- Lưu VT.



Hoàng Thị Huệ